

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 66/2020/DSST

Ngày: 12-11-2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Mẫn**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Đỗ Tứ Hải**.

2/ Ông **Nguyễn Văn Móm Em**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Huỳnh Thị Hương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Thị Nghĩa** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 328/2019/TLST - DS ngày 20 tháng 12 năm 2019 về *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2020/QĐXX - ST ngày 19 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: ông **Nguyễn Đức Thạch D** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện ủy quyền là ông **Phạm Đức H** – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm thẻ Ngân hàng thương mại cổ phần S

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Đức H là: Ông **Nguyễn Thanh T** – Nhân viên Phòng giao dịch V – (Theo văn bản ủy quyền ngày 20/08/2019)- (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn M - sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 12 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S do anh Nguyễn Thanh T làm đại diện trình bày:

Ngày 02/08/2016 ông Phạm Văn M có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 20.000.000đ với mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Căn cứ vào thu nhập của ông Mộng thì Ngân hàng đồng ý cấp 2 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng chung là 20.000.000đồng.

Sau khi được cấp thẻ ông M đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 19.783.900đồng (gồm thẻ 512341-2813 là 9.000.000đồng, thẻ 356480-7914 là 10.783.900 đồng), lãi suất được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau.

Ông M đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 982.029 đồng, cụ thể là: thẻ 512341-2813 là 464,950đồng và thẻ 356480-7914 là 517,079 đồng thì ngưng đến nay chưa thanh toán thêm khoản tiền vốn và lãi nào mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần. Do ông Phạm Văn M vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/02/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, số tiền còn lại trong thẻ ông Mộng chưa rút là 216.100đ được trừ vào số tiền lãi ông M phải trả.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu ông Phạm Văn M trả số tiền còn nợ tính đến ngày 21/8/2019 đối với thẻ 512341-2813 tiền vốn là 10.323.492 đồng và lãi là 10.332.238 đồng và thẻ 356480-7914 tiền vốn là 12.407.414 đồng và lãi là 14.438.879 đồng, tổng cộng là 47.502.000 đồng.

Ngân hàng yêu cầu ông M có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 21/08/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đối với bị đơn ông Phạm Văn M:

- Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tiến hành niêm yết hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông Phạm Văn M nhưng ông M không nộp văn bản trình bày ý kiến, không đến tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm để giải quyết vụ án với Ngân hàng thương mại cổ phần S. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng và hòa giải nhưng không hòa giải được do ông M vắng mặt không lý do. Ông M được triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử .

Tại phiên tòa hôm nay, dù đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tổng đạt, niêm yết xét xử lần thứ 3 hợp lệ nhưng ông M vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

*** Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến là:** Thủ tục thụ lý vụ án, xác định mối quan hệ pháp luật dân sự của vụ án, quá trình chuẩn bị xét xử, thu thập chứng cứ của Thẩm phán và tiến hành phiên tòa sơ thẩm của Hội đồng xét xử sơ thẩm là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 3; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Phạm Văn M phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vốn và lãi là 47.502.023 đồng, đồng thời tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 21/08/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông anh Phạm Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

- Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 13/01/1992; Quyết định thành lập Hội đồng quản trị Ngân hàng ngày 09/11/2018; Giấy ủy quyền ngày 03/12/2018, giấy chứng minh nhân dân anh Phạm Đức D; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 02/08/2016; Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng; Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu gia đình của ông M; Thư gửi ông M về yêu cầu thanh toán nợ; Bảng tóm tắt sao kê; Giấy ủy quyền ngày 20/8/2019 cho ông Nguyễn Thanh T; Bảng khai ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Ông M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ ba mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định

tại khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Vào ngày 02/8/2016 Ngân hàng thương mại cổ phần S và ông M có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là những tình tiết, sự kiện nguyên đơn không phải chứng minh.

[3] Ông Phạm Văn M có nhu cầu vay tiêu dùng nên ông đã nộp thủ tục để yêu cầu mở hai thẻ tín dụng từ Ngân hàng thương mại cổ phần S. Sau khi xem xét thì Ngân hàng đã cấp 2 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng chung là 20.000.000đồng.

Xét thấy theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 02/8/2016 bên đề nghị cấp thẻ là ông Phạm Văn M có ký tên và ghi họ tên vào chủ thẻ chính. Sau khi được cấp thẻ ông M đã thực hiện các giao dịch với 02 thẻ tín dụng tổng số tiền là 19.783.900 đồng và có trả cho Ngân hàng số tiền 982.029 đồng thì ngưng đến nay. Do ông Phạm Văn M vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/02/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, số tiền còn lại trong thẻ ông M chưa rút là 216.100đồng được trừ vào số tiền lãi ông M phải trả là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên xác định hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 02/8/2016 là có giá trị pháp lý.

[4] Cho đến thời điểm xét xử ông M cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền nợ vay trên hay chưa. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông M, Tòa án đã thực hiện thủ tục xác minh tình trạng cư trú và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định pháp luật, nhưng ông M vẫn cố tình vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

[5] Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S .

Buộc ông Phạm Văn M phải có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vốn là 22.731.000 đồng (hai mươi hai triệu bảy trăm ba mươi một ngàn đồng) và số tiền lãi tính đến ngày 20/8/2019 là 24.771.000đồng (hai mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi một ngàn đồng), tổng cộng là 47.502.000 đồng (bốn mươi bảy triệu năm trăm lẻ hai ngàn đồng), đồng thời ông M còn phải trả lãi từ ngày 21/08/2019 trên số nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận cho đến khi trả hết nợ.

[6] Án phí sơ thẩm: Buộc ông Phạm Văn M phải nộp 2.375.000đ (hai triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở và phù hợp với quy định .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc ông Phạm Văn M phải có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vốn là 22.731.000 đồng (hai mươi hai triệu bảy trăm ba mươi một ngàn đồng) và số tiền lãi tính đến ngày 20/8/2019 là 24.771.000đồng (hai mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi một ngàn đồng), tổng cộng là 47.502.000 đồng (bốn mươi bảy triệu năm trăm lẻ hai ngàn đồng), đồng thời ông M còn phải trả lãi từ ngày 21/08/2019 trên số nợ gốc theo lãi suất đã thỏa thuận cho đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí sơ thẩm:

+ Buộc ông Phạm Văn M phải nộp 2.375.000đ (hai triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí nên hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.187.500 đồng (một triệu một trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0007847 ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt

được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xem xét, phúc thẩm lại./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Mẫn

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
PHIÊN TÒA**

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA

Nguyễn Thị Kim Mẫn